TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN BÌNH CHÁNH** **THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 105/2025/HS - ST
Ngày: 23 – 4 - 2025

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BÌNH CHÁNH, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Ông Nguyễn Hoàng Sơn.

Các Hội thẩm nhân dân:

1/ Bà Lê Thị Hoàng Liễu

2/ Ông Võ Hoàng Thu

Thư ký phiên toà: Bà Hoàng Thị Bích Diệp – Thư ký Toà án nhân dân huyện Bình Chánh, Thành phố Hồ Chí Minh.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bình Chánh, Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên toà: Ông Nguyễn Minh Thuận – Kiểm sát viên.

Trong ngày 23 tháng 4 năm 2025, tại Phòng xét xử hình sự thuộc Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Bình Chánh, Thành phố Hồ Chí Minh mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 71/2025/TLST - HS ngày 06/3/2025 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 89/2025/QĐXXST – HS ngày 25/3/2025 đối với bị cáo:

Họ và tên: Phan Thanh Đ, sinh năm 1988, tại Thành phố Hồ Chí Minh; giới tính: Nam; hộ khẩu thường trú: D10/312 ấp 16, xã T, huyện Bình Chánh, Thành phố Hồ Chí Minh; chỗ ở: Như trên; nghề nghiệp: Tự do; trình độ học vấn: 12/12; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; Họ và tên cha: Phan Văn L; họ và tên mẹ: Nguyễn Thị G; hoàn cảnh gia đình: Bị cáo có vợ tên: Hồ Thị Kim Đ, tại phiên tòa bị cáo khai có 02 người con, con lớn nhất sinh năm 2012 (với vợ trước đã ly hôn), con nhỏ nhất sinh năm 2021.

Tiền án: Không.

Tiền sự:

Ngày 23/4/2024, bị Chủ tịch Uỷ ban nhân dân xã Tân Nhựt, huyện Bình Chánh, Thành phố Hồ Chí Minh ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính số tiền 2.500.000 đồng về hành vi "Trộm cắp tài sản", theo Quyết định số 149/QĐ-UBND. Đóng phạt ngày 26/4/2024, theo Biên lai số: 1247980.

Ngày 17/7/2024, bị Công an xã Lê Minh Xuân, huyện Bình Chánh, Thành phố Hồ Chí Minh ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính số tiền 1.500.000

đồng về hành vi "Sử dụng trái phép chất ma túy", theo Quyết định số số 0019323/QĐ-XPHC, chưa đóng phạt.

Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn tạm giữ, tạm giam từ ngày 30/12/2024 (có mặt).

Bị hại: Ông Nguyễn Ngọc T, sinh năm 1975. (có đơn đề nghị xét xử mặt)

Nơi cư trú: B10/32 ấp 6, xã Lê M, huyện Bình Chánh, Thành phố Hồ Chí Minh.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:

1. Ông Huỳnh Văn M, sinh năm 1955. (vắng mặt)

Nơi cư trú: 2A23 ấp 7, xã P, huyện Bình Chánh, Thành phố Hồ Chí Minh.

2. Ông Phan Văn L, sinh năm 1960. (có mặt)

Nơi cư trú: D10/312 ấp 16, xã T, huyện Bình Chánh, Thành phố Hồ Chí Minh. (vắng mặt)

Người làm chứng: Ông Nguyễn Ngọc T, sinh năm 1984. (vắng mặt)

Nơi cư trú: B10/11 ấp A, xã Lê Minh X, huyện Bình Chánh, Thành phố Hồ Chí Minh. (vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào lúc 13 giờ ngày 15/7/2024, Phan Thanh Đ điều khiển xe mô tô biển số 50N-3308 đi từ nhà tại địa chỉ D10/312 ấp 16, xã Tân Nhựt, huyện Bình Chánh, Thành phố Hồ Chí Minh đến khu vực xã Lê Minh Xuân để tìm ổ mối cho gà ăn. Khi đến đường Bờ bắc Kênh 10, xã Lê Minh Xuân, huyện Bình Chánh, Đ để xe mô tô lại và đi bộ vào khu đất trồng dừa đào ổ mối. Tại đây, Đ phát hiện vườn mai của ông Nguyễn Ngọc T thuộc ấp 6, xã Lê Minh Xuân, huyện Bình Chánh không có người trông giữ, quản lý nên nảy sinh ý định trộm cây mai. Đ đi bộ quay lại chỗ để xe lấy 01 bao tải màu đỏ rồi lén lút đi vào vườn mai của ông Trung, dùng 02 tay nhổ cây mai vàng (cao khoảng 1,8 mét, tán rộng 1,2 mét, chu vi hoành 28cm) lên khỏi bồn đất, rồi cuốn bầu cây lại ôm ra xe. Đ để cây mai phía trước xe mô tô rồi tẩu thoát về đường Mai Bá Hương thì bị ông Nguyễn Ngọc T phát hiện, truy hô theo đuổi. Khi Đ chạy đến Cống 7, thuộc ấp 13, xã Lê Minh Xuân, huyện Bình Chánh thì bị ông Nguyễn Ngọc T1 (em ruột anh T) đuổi kịp, bắt giữ Đ cùng vật chứng giao Công an xã Lê Minh Xuân xử lý.

Qua xác minh, ngày 23/4/2024, Phan Thanh Đ bị Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã Tân Nhựt, huyện Bình Chánh ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 149/QĐ-UBND, vào ngày 16/4/2024 về hành vi "Trộm cắp tài sản" với số tiền 2.500.000 đồng nên Công an xã Lê Minh Xuân lập hồ sơ ban đầu chuyển Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Bình Chánh giải quyết theo thẩm quyền.

Kết quả xét nghiệm chất ma túy đối với Phan Thanh Đ là dương tính với ma túy, loại Methamphetamine.

Tại Cơ quan Cảnh sát điều tra, Phan Thanh Đ đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội, phù hợp với lời khai của bị hại, lời khai của người làm chứng, và phù hợp với các tài liệu chứng cứ khác thu thập được có trong hồ sơ vụ án.

Ngày 29/8/2024, Hội đồng định giá tài sản trong Tố tụng hình sự, huyện Bình Chánh có Kết luận định giá tài sản số 2819/KL-HĐĐGTS kết luận: Cây mai vàng: Cao 1,8 mét, tán rộng 1,2 mét, chu vi hoành 28cm có giá 1.200.000 đồng.

Vật chứng thu giữ trong vụ án: 01 cây mai vàng (cao khoảng 1,8 mét, tán rộng 1,2 mét, chu vi hoành 28cm); 01 xe mô tô biển số 50N-3308, số khung: 0036991, số máy: 0036991; 01 con dao dài 33cm (cán nhựa dài 20cm, lưỡi bằng kim loại màu đen dài 13cm, rộng 03cm) thu giữ của Phan Thanh Đẳng.

Tại bản Cáo trạng số 102/CT – VKS-H.BC ngày 04 tháng 3 năm 2025, Viện kiểm sát nhân dân huyện Bình Chánh, Thành phố Hồ Chí Minh đã truy tố bị cáo Phan Thanh Đ về tội "Trộm cắp tài sản" theo điểm a Khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Tại phiên tòa bị cáo Phan Thanh Đ đã thừa nhận hành vi phạm tội của mình giống như lời khai tại Cơ quan điều tra và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Đồng thời thừa nhận hành vi phạm tội của mình đúng như nội dung bản Cáo trạng Viện kiểm sát nhân dân huyện Bình Chánh truy tố bị cáo. Bị cáo không tranh luận, lời nói sau cùng bị cáo xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố sau khi nêu tóm tắt nội dung vụ án, phân tích tính chất của vụ án những tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ và vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố, đề nghị:

Xử phạt bị cáo Phan Thanh Đ từ 01 năm đến 01 năm 06 tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản" theo điểm a Khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) và xử lý vật chứng theo quy định pháp luật.

Bị hại ông Nguyễn Ngọc T có Đơn đề nghị xét xử vắng mặt, nội dung Đơn thể hiện bị hại đã nhận lại tài sản bị chiếm đoạt và tiếp tục yêu cầu bồi thường số tiền 1.000.000 đồng là chi phí chăm sóc, trồng lại cây mai.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Bình Chánh, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Bình Chánh, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Tại các bản tự khai, biên bản ghi lời khai, bị cáo trình bày lời khai hoàn toàn tự nguyện,

không bị ép cung, nhục hình. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Lời khai nhận tội của bị cáo Phan Thanh Đ tại tòa hoàn toàn phù hợp với lời khai tại Cơ quan điều tra (BL: 122 - 138); phù hợp với lời khai của bị hại ông Nguyễn Ngọc T (BL: 65 – 67; 70 - 77); phù hợp với lời khai của người làm chứng ông Nguyễn Ngọc T1 (BL: 94 - 99); phù hợp với các chứng cứ, tài liệu thu thập có trong hồ sơ vụ án; vụ án còn được chứng minh qua hoạt động điều tra như biên bản lấy lời khai; bản ảnh hiện trường, kết quả định giá tài sản…cùng các chứng cứ tài liệu thu thập có trong hồ sơ vụ án. Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận:

Vào lúc 13 giờ ngày 15/7/2024, tại vườn mai, địa chỉ: Ấp 6, xã Lê Minh Xuân, huyện Bình Chánh, Thành phố Hồ Chí Minh, bị cáo Phan Thanh Đ đã có hành vi lén lút chiếm đoạt 01 cây mai vàng (có đặc điểm: cao 1,8 mét, tán rộng 1,2 mét, chu vi hoành 28cm), của ông Nguyễn Ngọc T, giá trị tài sản bị cáo chiếm đoạt trị giá: 1.200.000 đồng (theo Bản Kết luận định giá tài sản số 2819/KL-HĐĐGTS ngày 29/8/2024 của Hội đồng định giá tài sản trong Tố tụng hình sự Ủy ban nhân dân huyện Bình Chánh).

Mặc dù giá trị tài sản bị cáo chiếm đoạt (1.200.000 đồng) chưa đủ yếu tố cấu thành tội phạm nhưng tính đến ngày phạm tội bị cáo có 01 tiền sự chưa được xóa về hành vi "Trộm cắp tài sản", cụ thể: Ngày 23/4/2024, bị Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã Tân Nhựt, huyện Bình Chánh ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính số tiền 2.500.000 đồng về hành vi "Trộm cắp tài sản", theo Quyết định số 149/QĐ-UBND. Do đó, lần phạm tội này của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội "Trộm cắp tài sản", tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm a Khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017); nên Cáo trạng Viện kiểm sát nhân dân huyện Bình Chánh, Thành phố Hồ Chí Minh đã truy tố bị cáo với tội danh nêu trên là đúng người, đúng tội.

[3] Bị cáo phạm tội với lỗi cố ý, mục đích phạm tội là muốn chiếm đoạt tài sản của người khác để chuộc lợi. Khi thực hiện hành vi phạm tội bị cáo có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức được việc làm của mình là sai trái, là vi phạm pháp luật nhưng bản tính tham lam, lười biếng lao động nên bị cáo cố ý phạm tội. Tội phạm bị cáo thực hiện là nguy hiểm cho xã hội, không chỉ xâm phạm đến quyền sở hữu hợp pháp về tài sản của công dân được pháp luật bảo vệ mà còn gây ảnh hưởng đến an ninh trật tự xã hội, tạo tâm lý hoang mang cho nhân dân. Do đó, khi lượng hình, Hội đồng xét xử buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt tù có thời hạn một thời gian thì mới có tác dụng giáo dục, răn đe và phòng ngừa tội phạm chung cho xã hội.

[4] Về nhân thân của bị cáo: Ngoài tiền sự nhận định trên làm yếu tố cấu thành tội phạm thì bị cáo còn có 01 tiền sự chưa được xóa về hành vi "Sử dụng trái phép chất ma túy", cụ thể: Ngày 17/7/2024, bị Công an xã Lê Minh Xuân, huyện Bình Chánh ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính số tiền 1.500.000 đồng về hành vi "Sử dụng trái phép chất ma túy", theo Quyết định số số 0019323/QĐ-XPHC, bị cáo chưa đóng phạt. Do đó, khi lượng hình, Hội đồng xét xử lưu ý đến nhân thân của bị cáo mà có mức án nghiêm.

[5] Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình, bị cáo phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, tài sản thu hồi giao trả cho bị hại; gia đình bị cáo có công với cách mạng có ông nội là ông Phan Văn D được Nhà nước tặng Huy chương kháng chiến hạng Nhì, Hội đồng xét xử áp dụng điểm i, s Khoản 1, Khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) giảm nhẹ cho bị cáo một phần hình phạt mà lẽ ra bị cáo phải chịu.

[6] Về xử lý vật chứng của vụ án:

Đối với 01 cây mai vàng (cao 1,8 mét, tán rộng 1,2 mét, chu vi hoành 28cm), Cơ quan điều tra đã làm thủ tục giao trả lại cho ông Nguyễn Ngọc T theo Biên bản trả tang vật số 509/BB-TL ngày 17/7/2024 của Công an xã Lê Minh Xuân, huyện Bình Chánh.

Đối với 01 xe mô tô biển số 50N-3308, số khung: 0036991, số máy: 0036991 thu giữ của bị cáo. Qua xác minh xe trên do ông Huỳnh Văn M làm chủ sở hữu, ông M đã bán lại cho ông Phan Văn L là cha ruột bị cáo vào năm 2012 nhưng không lập Giấy tờ mua bán và không làm thủ tục sang tên. Bị cáo dùng xe trên làm phương tiện phạm tội ông L không biết nên không có lỗi Cơ quan điều tra đã làm thủ tục giao trả lại cho ông L theo Biên bản về việc trả lại tài sản, đồ vật, tài liệu lập vào hồi 10 giờ 00 phút ngày 18/02/2025, Hội đồng xét xử ghi nhận.

Đối với 01 con dao dài 33cm (cán nhựa dài 20cm, lưỡi bằng kim loại màu đen dài 13cm, rộng 03cm) thu giữ của của bị cáo. Qua xác minh con dao trên do ông L mua để dùng sinh hoạt hàng ngày, bị cáo mượn con dao để đi đào mối, không liên quan đến hành vi trộm cắp tài sản nên Cơ quan điều tra đã trả lại cho ông L theo Biên bản về việc trả lại tài sản, đồ vật, tài liệu lập vào hồi 10 giờ 00 phút ngày 18/02/2025, Hội đồng xét xử ghi nhận.

[7] Về trách nhiệm dân sự: Bị hại ông Nguyễn Ngọc T yêu cầu bị cáo Phan Thanh Đ bồi thường số tiền 1.000.000 đồng là chi phí chăm sóc, trồng lại cây mai. Tại phiên tòa, bị cáo đồng ý yêu cầu bồi thường của bị hại. Xét sự thỏa thuận của các đương sự là không trái pháp luật và đạo đức xã hội nên Hội đồng xét xử ghi nhận.

[8] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí theo quy định tại Khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ điểm a Khoản 1 Điều 173, Điều 38, Điều 50, điểm i, s Khoản 1, Khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Căn cứ Điều 331, Điều 332, Điều 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

Căn cứ Điều 48 Bộ luật Hình sự năm 2015 (đã được sửa đổi, bổ sung năm 2017); Điều 585, Điều 589 Bộ luật dân sự năm 2015.

Căn cứ Khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Xử phạt bị cáo Phan Thanh Đ 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản". Thời hạn tù tính từ ngày 30/12/2024.

Về vật chứng: Ghi nhận đã được giải quyết xong.

Về dân sự: Buộc bị cáo Phan Thanh Đ phải bồi thường thiệt hại cho bị hại ông Nguyễn Ngọc T số tiền 1.000.000 đồng (một triệu đồng). Việc bị cáo bồi thường cho bị hại phải thực hiện ngay khi bản án, quyết định của Toà án có hiệu lực pháp luật.

Kể từ ngày án có hiệu lực pháp luật và người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án, nếu người phải thi hành án không thực hiện việc thi hành án thì còn phải trả thêm tiền lãi cho người được thi hành án theo mức lãi suất được quy định tại Khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự năm 2008 được sửa đổi, bổ sung năm 2014 thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự năm 2008 (sửa đổi, bổ sung năm 2014).

Về án phí: Buộc bị cáo chịu 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm và 300.000 đồng (Ba trăm ngàn đồng) án phí dân sự sơ thẩm.

Về quyền kháng cáo: Bị cáo và đương sự có mặt tại tòa được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn là 15 (mười lăm) ngày tính kể từ ngày tuyên án. Đương sự vắng mặt tại tòa được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày, tính từ ngày nhận bản án hoặc ngày bản án được niêm yết theo quy định pháp luật.

Nơi nhận:
- TAND TP. HCM;
- VKSND TP. HCM;
- VKSND H.BC;
- Trạm tạm giam Chí Hòa – Phân trại tạm giam khu vực huyện Bình Chánh;
- Chi cục THADS H.BC;
- Phòng hồ sơ, CA TP. HCM PV06;
- Trại tạm giam đang giam, giữ bị cáo;
- Bị cáo;
- Đương sự;
- Lưu HS.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ

Nguyễn Hoàng Sơn